

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ

CHUYÊN NGÀNH: Kinh tế học, Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư, Quản lý Nguồn nhân lực, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh tế Thẩm định giá, Kinh tế Bất động sản.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: **KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 2** (Macroeconomics 2)
- Mã học phần: (Phòng QLĐT-CTSV sẽ bổ sung)
- Số tín chỉ: **3**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Kinh tế học
- Trình độ: **Đại học**
- Phân bổ thời gian (giờ tín chỉ đối với các hoạt động)
 - Lên lớp: 45 tiết
 - Thực tập:
 - Tự học, tự nghiên cứu:
- Điều kiện tiên quyết:
 - Kinh tế vi mô 1 (Nguyên lý kinh tế học vi mô)
 - Kinh tế vĩ mô 1 (Nguyên lý kinh tế học vĩ mô)
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:
 - Kinh tế vĩ mô nghiên cứu nền kinh tế một cách tổng thể và do vậy các biến số gộp và bình quân đóng vai trò quan trọng trong phân tích. Trong môn học này chúng ta sẽ làm rõ các nhân tố ảnh hưởng cũng như mối quan hệ giữa các biến số gộp và bình quân như sản lượng, chỉ số giá, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ giá hối đoái, lãi suất thông qua các mô hình kinh tế vĩ mô. Để cho môn học phù hợp với tình hình kinh tế sau khủng hoảng, gắn liền với các mô hình lý thuyết một số nội dung được cân nhắc để đưa vào chương trình giảng dạy như nhấn mạnh vai trò của thị trường tài chính, trong đó nhấn mạnh đến các khía cạnh về bong bóng giá tài sản, chứng khoán hóa, đòn bẩy tài chính, vấn đề khủng hoảng tài chính với nguyên nhân và tác động nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn về những gì đang xảy ra.

9. Mục tiêu của học phần: *Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng*

- (1) Hiểu được những yếu tố nền tảng của kinh tế vi mô cho phân tích Kinh tế vĩ mô;
- (2) Hiểu được mối quan hệ giữa tiết kiệm đầu tư và vai trò của hệ thống tài chính trong nền kinh tế tổng thể;
- (3) Hiểu được mối quan hệ giữa tiền, lãi suất và tỷ giá trong nền kinh tế mở và tác động của luồng vốn quốc tế đối với tỷ giá, giá cả và lãi suất, qua đó giải thích được tại sao hiện nay các nước đang phát triển phải có chế độ tỷ giá thích hợp trong bối cảnh toàn cầu hóa; và
- (4) Hiểu các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh và vận dụng các lý thuyết để giải thích các hiện tượng kinh tế cũng như tiên liệu các sự kiện xảy ra.

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc bài giảng, giáo trình, bài đọc thêm và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp;
- Dự giờ giảng lý thuyết trên lớp đầy đủ;
- Tham gia thảo luận và làm các bài kiểm tra.

11. Tài liệu học tập:

a. Giáo trình chính

- *Kinh tế vĩ mô*. N. Gregory Mankiw. Ấn bản lần thứ 8, Worth Publishers.

b. Tài liệu tham khảo

- *Kinh tế quốc tế*. Paul Krugman & Maurice Obstfeld. Ấn bản lần thứ 9, Pearson Publishers.
- *Manias, Panics, and Crashes*. Charles P. Kindleberger và Robert Z. Aliber. Ấn bản lần thứ 5, Bản dịch của NXB Tri Thức, năm 2005.
- *The Keynes Solution*. Paul Davision. Bản dịch của NXB Trẻ, năm 2009.
- *Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô*. N. Gregory Mankiw. Ấn bản lần thứ 6, bản dịch tiếng Việt của NXB Cengage phối hợp với Đại học Kinh tế TP.HCM, năm 2014.

c. Trang web tham khảo

- International Monetary Fund: <http://www.imf.org>
- Asian Development Bank: <http://adb.org>
- National Bureau of Economic Research: <http://www.nber.org>
- World Bank (tiếng Việt): <http://www.worldbank.org.vn>
- Tổng cục thống kê Việt Nam: <http://gso.org.vn>

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên: Điểm cuối cùng của học viên được tính dựa trên những trọng số sau:

- Thảo luận, bài tập trên lớp: 10%
- Thuyết trình, báo cáo bài tập thực hành: 10%
- Thi giữa học phần: 10 %
- Thi kết thúc học phần: 70 %

13. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ.

14. Nội dung chi tiết học phần:

| Ngày (số tiết) | Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy) | Tài liệu đọc (chương, phần) | Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...) | Đáp ứng mục tiêu |
|---------------------------|---|--|---|-------------------------------------|
| Ngày 1 (4 tiết) | 1. Giới thiệu Kinh tế vĩ mô | Chương 1,2 | Đọc tài liệu theo yêu cầu | 1 |
| Ngày 2 (4 tiết) | 2. Thu nhập quốc gia | Chương 3 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 1 |
| Ngày 3 (4 tiết) | 3. Hệ thống tiền tệ và lạm phát | Chương 4,5 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 2,3 |
| Ngày 4 (4 tiết) | 4. Nền kinh tế mở 5. Thất nghiệp | Chương 6, Chương 7 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 2,3 |
| Ngày 5 (4 tiết) | KIỂM TRA GIỮA KỲ | | Câu hỏi & bài tập hệ thống | 1,2,3 |
| Ngày 6 (4 tiết) | 6. Tăng trưởng kinh tế | Chương 8,9 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 4 |
| Ngày 7 (4 tiết) | 7. Biến động kinh tế | Chương 10, | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 4 |
| Ngày 8 (4 tiết) | 8. Mô hình IS-LM & Ứng dụng mô hình IS-LM | Chương 11, 12 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 4 |
| Ngày 9 (4 tiết) | 9. Mô hình Mundell-Fleming | Chương 13 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 3,4 |
| Ngày 10 (4 tiết) | 10. Tổng cung và đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp | Chương 14 | Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống | 4 |
| Ngày 11 (4 tiết) | HỆ THỐNG – ÔN TẬP GIẢI ĐÁP THẮC MẮC | | Câu hỏi & bài tập hệ thống | 2,3,4 |

Tổng cộng : 45 tiết

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Nguyễn Hoàng Bảo

Huỳnh Văn Thịnh